

Số: 74/2024/QĐCNTTLH

Quảng Xương, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lê Duy Q và chị Nguyễn Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Lê Duy Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/4/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Lê Duy Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/4/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/4/2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy Q và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Duy Q và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung chung là cháu Lê Duy Kim H, sinh ngày 21/4/2018. Anh, chị thống nhất: Chị

Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Duy Kim H. Anh Lê Duy Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu Lê Duy Kim H đủ 18 tuổi. Anh Lê Duy Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lê Duy Q và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND h. Quảng Xương;
- THADS h. Quảng Xương;
- UBND xã Q (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung